

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số 07/2017/HSST
Ngày 11/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hồng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phát và ông Trương Văn Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với các bị cáo:

Lê Ngọc V - Sinh năm: 1996.

Nơi ĐKNKTT: Thôn CK, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12;

Dân tộc: Mường; Con ông: Lê Văn S - SN: 1972 và bà Lê Thị H - SN 1974; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Lê Thị H - SN 1974

Địa chỉ: Thôn CK, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:** Ông Lê Văn S - SN 1972;

Địa chỉ: Thôn CK, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Xuân T - SN 1987

Địa chỉ: Thôn QT, xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
có mặt

NHẬN THẤY

Muốn có tiền để ăn chơi nên sáng ngày 17/5/2017, V ở quán của gia đình tại làng C, xã ĐL, Lê Ngọc V nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của bố đem đi cầm cố để lấy tiền nhưng do ông Lê Văn S là bố đẻ V đang có mặt ở quán quản lý nên V chưa thực hiện được ý định, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V bảo bà Lê Thị H là mẹ đẻ lấy xe máy đưa V về nhà ở CK, xã ĐL, khi về đến công nhà mình V không vào nhà mà nói dối bà H đưa xe cho V để đi lấy quần áo ở trong làng về thay, bà H tin tưởng giao xe cho V còn dặn đi nhanh để trả xe cho bà H còn lấy xe trở lại quán.

Sau khi nhận xe mô tô của bà H giao cho, không phải V đi lấy quần áo mà đi vòng ra ngã tư làng Q, xã ĐL, theo đường 15A chạy thẳng ra thị trấn LC tìm nơi cầm cố chiếc

xe. Khi đi đến đoạn đường trước cổng trường Mầm Non thị trấn LC, V nhìn thấy Nguyễn Việt H là bạn đang đi trên xe máy điện với một người không quen biết, nên V gọi rủ H lên xe và chở H đến nhà Lê Phi H ở thôn P, xã QH, mục đích của V là nhờ H dùng xe máy của H đến hiệu cầm đồ của gia đình T, D ở thôn QT, xã QH, để sau khi V đã cầm cố chiếc xe mô tô lấy được từ bà H thì có phương tiện để đi lại. Sau đó V chở H đến hiệu cầm đồ của Đỗ Xuân T nói là xe của bố cần tiền nên bố cho đi cầm cố để lấy tiền. T đồng ý nhận cầm cố chiếc xe do V mang đến rồi bảo vợ là Nguyễn Thị D làm thủ tục cầm cố chiếc xe mô tô giao cho V 15.000.000đ. Nhận tiền xong V ra xe H chở cả V và H về nhà H, chờ để H đưa bạn về bản Tr, thị trấn LC, trong lúc chờ H quay lại đón, V và H đi bộ trên đường ra thị trấn LC, khi đi đến trước cổng UBND xã QH, V nhìn thấy bà H, biết bà H đang trên đường đi tìm nên V bỏ chạy lên đồi thôn QT vòng xuống đập tràn trước nhà nghỉ Nhân Tuyết thì gặp H, V lên xe H chở V ra thị trấn LC, V đưa cho H 100.000đ rồi đón xe khách đi thành phố Thanh Hóa. Trong suốt quá trình chở H đến nhà H, và đến khi giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô tại hiệu cầm đồ của gia đình Đỗ Xuân T. V không nói gì với ai về nguồn gốc chiếc xe mang đi cầm cố để lấy tiền là tài sản do lừa đảo mà có, chỉ nói là xe của bố cho đi cầm cố để lấy tiền.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-HĐĐG ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện LC thì giá trị chiếc xe mô tô là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh bạc, BKS: 36H1- 02981, đăng ký mang tên Lê Văn S, xác định Lê Văn S là chủ sở hữu hợp pháp nên đã trả lại chiếc xe cho ông Sinh theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐXLVC ngày 6/7/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LC.

Về phần bồi thường: Sau khi kết thúc việc điều tra, ngày 25/7/2017, Lê Ngọc V đã tự nguyện bồi thường cho Đỗ Xuân T số tiền gốc cầm cố chiếc xe 15.000.000đ. Đỗ Xuân T yêu cầu Lê Ngọc V tiếp tục bồi thường tiếp 1.000.000đ (Một triệu) đồng tiền lãi theo thỏa thuận.

Đối với Đỗ Xuân T, mặc dù nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô đăng ký mang tên người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố nên đã vi phạm Điểm e Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của chính phủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tiến hành xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là 5.000.000đ. Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2017.

Tại Bản cáo trạng số 09/Ctr-KSĐT - KT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc V Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 139 ; Điểm b,h, p khoản 1, 2 Điều 46 ; Điều 60 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc V từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý và giáo dục

Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền để ăn chơi, nên sáng ngày 17/5/2017, V đã có ý định lấy xe của bố mình là ông Lê Văn S đem đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cho cá nhân, do buổi sáng cùng ngày ông S liên tục có mặt ở quán V chưa thực hiện được, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm xong V bảo bà Lê Thị H là mẹ đẻ lấy xe mô tô của ông S đưa V vào Làng ở thôn CK để lấy quần áo về thay, khi bà H đưa V về đến cổng nhà mình V nói dối bà H ở ngoài cổng chờ và giao xe cho V đi một mình vào lấy quần áo, bà H tin tưởng nên đã giao xe cho V, khi được giao xe V không về lấy quần áo như đã nói với bà H mà V đi xe vòng theo đường liên thôn ra đường 15A, đi qua thị trấn LC đến hiệu cầm đồ nhà anh Đỗ Xuân T, ở thôn Quang T, xã QH cầm cố lấy 15.000.000đ để chi tiêu. V đã có ý định từ trước nên đã dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh bạc, BKS: 36H1- 02981. Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Lang Chánh thì giá trị chiếc xe mô tô là 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 139 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Song, Hội đồng xét xử cũng xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình gây ra; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục xong hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự

xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình đề bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Từ trước tới nay bị cáo chưa vi phạm gì, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1,2 Điều 60 của BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý và giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người tốt.

Đối với Đỗ Xuân T, mặc dù nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô đăng ký mang tên người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố nên đã vi phạm Điểm e Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của chính phủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tiến hành xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là 5.000.000đ. Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2017.

Về phần bồi thường: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu gì HĐXX miễn xét.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Xuân T số tiền gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền lãi mà hai bên đã thỏa thuận khi lập biên bản cầm cố xe là 1.000.000 (Một triệu đồng). Trước khi xét xử mẹ bị là bà Lê Thị H tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Xuân T số tiền lãi theo thỏa thuận là 1.000.000 (Một triệu đồng). Chấp nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh bạc, BKS: 36H1- 02981, đăng ký mang tên Lê Văn S, xác định Lê Văn S là chủ sở hữu hợp pháp nên đã trả lại chiếc xe cho ông S theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐXLVC ngày 6/7/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh.

Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc V** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc V 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Ngọc V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người trên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại
- VKSND huyện Lang Chánh
- Người có quyền lợi liên quan
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh
- Hồ sơ thi hành án hình sự
- UBND xã ĐL
- Lưu hồ sơ vụ án
- TAND tỉnh Thanh Hoá

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trương Thị Hồng